CHƠN VỌNG ĐỒNG NGUYÊN

HP *Nam Hiên*

Dạy về sự giải thoát, qua cơ bút Cao Đài, Đức Quan Âm Bồ Tát có lưu dạy một bài kệ:

*“Chơn, vọng, diệc đồng nguyên*

*Niệm, vô niệm, vị thiên*

*Nhược tâm tùng tạp niệm*

*Phàm tánh thời đảo điên.”*[[1]](#footnote-1)

1. DỊCH NGHĨA BÀI KỆ[[2]](#footnote-2):

Sự đúng, sai, cũng đều chung một nguồn cội.

Những điều nghĩ tưởng và sự không còn nghĩ tưởng, là đều do những lệch lạc, nghiêng sai.

Nếu lòng cứ hướng theo những suy nghĩ mông lung,

Thì tánh phàm của ta nổi lên, làm ta điên đảo.

2. CHƠN VÀ VỌNG CÙNG MỘT CỘI NGUỒN

Vì cái Đúng (chơn) và điều Sai lầm (vọng), đều từ tâm mà ra. Nên Đức Quan Âm gọi là đồng nguyên, là cùng chung một xuất phát điểm.

Dưỡng Chơn Tập viết: *“Người ta chỉ có một cái Tâm: Ra ngoài là tình, vào trong là tánh, đi xuôi là thức, trở ngược là trí.”*

Tâm hướng ra cảnh và vật, soi vào người chung quanh, nhìn vào xã hội và cuộc sống, lòng người sẽ sinh ra đủ thứ tình cảm: Buồn, thương, giận, ghét, ham muốn, lo âu…

Tâm hướng vào trong, không phải là để đoạn tuyệt với lòng yêu thương tha nhân, không phải để vắng vẻ cả những chia sẻ tốt lành, mà là vong ngã, diệt trừ những cảm xúc cho riêng cái tôi. Hai chữ “vào trong”, còn mang ý nghĩa sâu sắc của người học thiền, hướng suy nghĩ mình vào hơi thở, để thần từ Nê Huờn Cung hiệp với khí ở đan điền, mà luyện thuốc trường sanh. Đó là con đường để tìm thấy Phật Tánh, ngọc quý trong mỗi con người, mà từ lâu đã bị vùi lấp bởi lớp bụi vọng tưởng, lớp bụi luôn hướng về ái tình, tiền tài, danh lợi…

Thức là cái biết của con người. *“Đi xuôi’*, là xuôi theo cuộc sống hàng ngày, xuôi theo những hình ảnh của nhân sinh, xã hội. Cái biết này có thể khác nhau tùy vùng miền, thời đại, văn hóa, trình độ sống. Thí dụ, vẻ đẹp bên ngoài của một thiếu nữ, là cái biết như thế nào là đẹp.

*“Trở ngược là trí”,* là cách con người quán chiếu, suy gẫm sự việc từ cái biết ban đầu. Thí dụ, khi trở ngược vào tâm, con người sẽ hiểu rằng cái đẹp nhìn thấy từ mắt ấy, chỉ là cái vỏ bên ngoài. Quán chiếu một cách sâu sắc hơn, trí sẽ báo cho con người nhận thức rằng, vẻ đẹp ấy cũng chỉ là ảo ảnh phù du, rồi sẽ tàn phai, tan biến với thời gian.

Chơn và vọng, cùng là tâm. Sự khác biệt là chánh tâm và vọng tâm.

Năm xưa, Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn bảo đồ chúng mỗi người hãy làm một bài kệ trình cho Ngài, nếu bài kệ nào chứng tỏ được sự kiến tánh thì Tổ sẽ truyền y bát. Học trò của Ngũ Tổ, có Thần Tú là một đạo sinh rất giỏi chữ. Thần Tú cho rằng tâm như một tấm kính, giữ sạch kính là gìn giữ chơn tâm, ông viết bài kệ:

*Thân thị bồ đề thọ*

*Tâm như minh kính đài*

*Thời thời cần phất thức*

*Vật sử nhạ trần ai.*

(Thân là gốc bồ đề

Tâm là đài gương sáng

Thường thường siêng lau chùi

Không để bám bụi trần)

Huệ Năng đọc bài kệ xong, ông có một cái nhìn khác. Vì không biết chữ, ông nhờ người bạn cùng học đạo viết lại ý mình, một bài kệ đối với bài của Thần Tú:

*Bồ đề bổn vô thọ*

*Minh cảnh diệc phi đài*

*Bản lai vô nhất vật*

*Hà xứ nhạ trần ai*

(Bồ đề không phải là cây

Gương sáng cũng không khung bệ

Gốc xưa không một vật gì

Bụi nào dính được vào đâu)

Có kiếng thì phải bụi, phải lau. Như có thân thì phải bệnh, phải thuốc. Trong mắt của Huệ Năng, gốc bồ đề chỉ còn một thứ không hình, mà mênh mông phủ càn khôn, bát ngát trùm bốn bể, là cái tâm Bồ Đề, là Phật tánh. Đó cũng là cõi-không-còn-gì tuyệt tịnh, thì không một loại bụi nào có thể dính bám.

3. NIỆM, VÔ NIỆM, VỊ THIÊN

Niệm, là mọi tư tưởng, nghĩ ngợi, cảm xúc… bên trong tâm trí con người. Người học thiền, nghiêng qua một chút là về vô niệm; Lệch lại một chút lại thành niệm. Nghiêng lệch một chút, mà sự khác biệt lại vô cùng. Dưỡng Chơn Tập viết: *“Niệm dấy lên là bệnh; Giữ vô niệm là thuốc”.*

Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn dạy: *“Thiền là tâm vô niệm; Định là dừng lại tất cả”[[3]](#footnote-3).*

Thế gian biết bao bể dâu biến đổi. Đời người xuôi ngược bận bịu lo toan. Khi buồn thương giận ghét, sợ hãi âu lo, ta hãy nhớ về Đức Thích Ca năm xưa: Vương quốc, tài sản, danh vị… thái tử xem như không có. Khi đã thành Đạo, Ngài thường nói với đại đệ tử Xá Lợi Phất: “*Ta thường xuyên trải qua đời mình trong cõi-tánh-không.*”[[4]](#footnote-4) Khi an tọa trong cõi không ấy, dù chỉ trong chốc lát, những buồn thương giận ghét ấy sẽ tan thành sương khói, mà hóa thành một hạnh phúc vô biên trong mênh mông an lạc.

“*Phải cố gắng bình tĩnh tâm trí, đừng để cho một niệm nảy sanh, dầu là niệm lành. Nếu đã bình tĩnh đại định được, tức là vô niệm. Vô niệm mới trực giác được Thiêng Liêng trong những thời công phu…”[[5]](#footnote-5)*

Nhưng *chơn, vọng* trong câu một, có liên quan gì với *niệm, vô niệm* trong câu hai?

Lục Tổ Huệ Năng dạy:

*“Chân như là thể của niệm, niệm là dụng của chân như.”[[6]](#footnote-6)*

Chữ “*thể*” và “*dụng*”, chúng ta thường gặp như trong thí dụ về ngọn đèn và ánh sáng: Có ngọn đèn tức có ánh sáng, không đèn tức là tối, đèn là *thể* của ánh sáng, ánh sáng là *dụng* của đèn.

[“*thể tướng dụng*”: nguồn nguyên liệu là “thể” (dầu, điện…); ngọn đèn là “tướng” tương thích – có nhiều trạng thái hình tướng (đèn cầy, đèn néon, đèn compact,…); ánh sáng + năng lượng là “dụng” (đèn chiếu sáng, đèn tiệt trùng,…).]

Nếu tâm cứ nương theo những lo âu, cảm xúc vui buồn, thì chân tánh sẽ lu mờ, và xác phàm sẽ sinh tật bệnh, tánh phàm trở nên bấn loạn, và con người sẽ vướng mắc vào vòng quay của nghiệp quả, luân hồi.

1. Thánh thất Bình Hòa, 08-04 Canh Tuất (12-05-1970). [↑](#footnote-ref-1)
2. Chơn (Chân) 真: Đúng. Vọng 妄: Sai lầm. Diệc 亦: Cũng. *Chơn, vọng, diệc đồng nguyên*: Chơn và vọng cũng cùng một nguồn.

Niệm 念: Nghĩ suy, tưởng. Vị (为): Vì bởi, bởi vì, do bởi; Thiên (偏): Thiên lệch, nghiêng lệch.

Nhược 若: nếu. Tạp niệm雜念: ý nghĩ tạp, tư tưởng linh tinh. [↑](#footnote-ref-2)
3. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 11-11 Kỷ Mùi (28-12-1979). [↑](#footnote-ref-3)
4. *Cốt Lõi Cội Bồ Đề,* Buddhadasa Bhikkhu, tr.175. [↑](#footnote-ref-4)
5. Lời Đức Lý Giáo Tông, Thiên Lý Đàn, 26-7 Đinh Mùi (31-8-1967). [↑](#footnote-ref-5)
6. [*Pháp Bảo Đàn Kinh,* Phẩm 4: ĐỊNH HUỆ](http://thuongchieu.net/index.php/chuyende/kinhphapbaodan/3330-dinhhue). [↑](#footnote-ref-6)